

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/10/2018

V/v: ly hôn giữa chị H, anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Thế Kỷ

- Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H – sinh năm 1978. (có mặt).

Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do

ĐKHKT: Phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Công Đ - sinh năm 1980. (có mặt).

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí tự do

ĐKKH: Xã P, huyện U, tỉnh Quảng Ninh. Hiện trú tại: Phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, các ý kiến trình bày tại Tòa án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Chị và anh Lê Công Đ kết hôn ngày 03/3/2003 tại UBND phường Q, quận C thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ hay ghen tuông vô cớ. Đến năm 2009 thì mâu thuẫn tiếp tục về vấn đề tài chính, do anh Đ cờ bạc nợ nần, chị phải vay tiền để trả nợ thay cho chồng và gia đình chồng. Kể từ đó cho đến nay, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ tháng 6/2017 đến nay, tuy vợ chồng sống chung một nhà, nhưng không ăn chung, không ngủ chung, việc ai người nấy lo, kinh tế hoàn toàn riêng biệt, không còn liên quan gì đến nhau. Trước khi nộp đơn ra Tòa

án, chị đã nộp đơn ra tổ hòa giải của Tổ dân phố và UBND phường để hòa giải. Tổ hòa giải đã hòa giải nhiều lần, nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Chị đã thông báo cho anh Đ biết việc chị nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án, anh Đ lúc thì đồng thuận ly hôn, lúc thì căng thẳng, không hợp tác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Lê Minh N, sinh ngày 07/01/2003 và cháu Lê Nhật L, sinh ngày 23/7/2009. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Nếu mỗi người nuôi một con thì không phải cấp dưỡng cho nhau. Nếu anh Đ nuôi cả hai con thì chị sẽ chu cấp tiền học cho cả hai con theo thông báo của nhà trường. Hiện tại chị kinh doanh tự do, mức thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/tháng. Nhà chị đang ở hiện nay là của mẹ đẻ chị, do vậy mẹ đẻ chị sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho chị sau ly hôn để nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, tự chị lo chỗ ở như hiện nay.

Trong bản tự khai, các biên bản làm việc tại tòa án, bị đơn - anh Lê Công Đ trình bày:

Về thời gian, địa điểm, cũng như điều kiện kết hôn giữa hai vợ chồng như chị H trình bày là đúng, anh không có ý kiến gì. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh cũng có mâu thuẫn. Về các mốc thời điểm mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng, tuy nhiên mâu thuẫn không kéo dài liên tục. Khoảng 02 năm gần đây, do con cái học hành không được theo ý muốn và chị H không tôn trọng chồng con nên mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Sau mỗi lần mâu thuẫn, anh luôn tìm cách để hòa giải giữ gìn hạnh phúc gia đình. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh không muốn ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Trong trường hợp vợ chồng không tiếp tục chung sống, anh xin được nuôi cháu Lê Minh N, chị H nuôi cháu Lê Nhật L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay anh đang làm nghề cơ khí, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Sau ly hôn anh không còn chỗ ở nào khác tại Hà Nội, do vậy, nếu được giao nuôi con, anh sẽ thuê nhà ở hoặc đưa con về Quảng Ninh để ăn học.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn, tự anh lo chỗ ở.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Đ. Sau ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ, chị H không yêu cầu giải quyết. Sau ly hôn tự chị lo chỗ ở.

- Anh Đ xác định vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, nhưng anh không muốn ly hôn và xin đoàn tụ. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cháu Lê Minh N và để chị H nuôi cháu Lê Nhật L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nếu chị H được giao

nuôi cả hai con theo nguyện vọng của các con thì anh đồng ý, anh sẽ cấp dưỡng cho con tùy theo khả năng sau. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ, anh không yêu cầu giải quyết, sau ly hôn tự anh lo chỗ ở.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận thấy: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tuân thủ các quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án có vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án.

Về nội dung: Xác định chị H, anh Đ kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích pháp luật và hòa giải để chị H và anh Đ quay về đoàn tụ, nhưng chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H. Sau ly hôn, giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ. Về tài sản, nhà ở, công nợ, các bên đương sự cùng không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngày 30/3/2018, chị Nguyễn Thị Minh H nộp đơn xin ly hôn anh Lê Công Đ tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Tại thời điểm chị H nộp đơn xin ly hôn, anh Lê Công Đ đang cư trú tại Phường D, quận C, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ pháp luật phải giải quyết là tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

[2]. Xét về yêu cầu xin ly hôn: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Công Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/3/2003 tại UBND phường Q, quận C, thành phố Hà Nội thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Theo các bên đương sự xác nhận thì cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, kéo dài, thường xuyên đánh chửi nhau, đến nay không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn các bên đưa ra là không thống nhất, bên này đổ lỗi cho bên kia, nhưng điều đó thể hiện cuộc sống có nhiều bất đồng quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho chị H, anh Đ để tìm giải pháp

hàn gắn cuộc sống gia đình, nhưng chị H đều cương quyết xin ly hôn. Về phía anh Đ có lần tham gia hòa giải, có lần không tham dự thể hiện bản thân anh Đ cũng không thể hiện thiện chí hòa giải đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ cũng xác định cuộc hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, không hoàn toàn hạnh phúc, thường xuyên đánh, cãi chửi nhau.

Theo ý kiến tổ dân phố nơi anh Đ, chị H chung sống và ý kiến gia đình chị H thể hiện: cuộc sống vợ chồng chị H, anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đã lâu. Tổ dân phố và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án tiếp tục hòa giải nhưng chị H xác định tình cảm không còn, cương quyết xin ly hôn. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị **chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.**

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ hiện đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài đã lâu, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cuộc sống hôn nhân của chị H, anh Đ đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung và cùng đề nghị được nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ vào nguyện vọng của con với mục đích nhằm đảm bảo sự phát triển đầy đủ, thuận lợi cho con trẻ. Chị H và anh Đ đều làm tự do, có thu nhập cơ bản đảm bảo. Hiện nay cả hai con chung của chị H, anh Đ đều đang ở tại Phường D, quận C, TP Hà Nội. Các con của chị H và anh Đ đều có nguyện vọng xin được ở với chị H nếu bố mẹ ly hôn. Sau ly hôn, chị H có nơi ở ổn định tại nhà hiện nay đang ở. Về phía anh Đ chưa có nơi ở ổn định sau ly hôn. Do vậy, để tránh xáo trộn cuộc sống của con trẻ, đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng đối với cả hai con chung của chị H, anh Đ, Xét thấy cần thiết giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu và anh Đ có ý kiến sẽ đóng góp tiền nuôi con sau nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, nhà ở: các bên đương sự cùng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Sau ly hôn các bên tự lo chỗ ở.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh H

Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Lê Công Đ.

2.Về con: Giao hai con chung là cháu Lê Minh N, sinh ngày 07/01/2003 và cháu Lê Nhật L, sinh ngày 23/7/2009 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Công Đ cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung, công nợ chung, nhà mua chung: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Công Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Chị H, anh Đ tự lo chỗ ở sau ly hôn.

4.Về án phí: chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005812 ngày 09/4/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Quyền kháng cáo đối với bản án: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Công Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

-Các đương sự

-TAND TP Hà Nội.

-VKSND quận Cầu Giấy + HN.

-Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

-UBND phường Q, quận C, TP Hà Nội

-Lưu hồ sơ.

-Lưu văn phòng TAND Quận Cầu Giấy.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Hải